

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày: 13-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn - Phó Hiệu trưởng Trường trung cấp nghề Dĩ An;
2. Bà Trần Thị Ngọc – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 542/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 558/2020/QĐXXST-HS** ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Trung H, sinh năm 1997 tại Thành phố H; thường trú: Ấp 2, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Minh T, sinh năm 1962 và bà Trần Thị N, sinh năm 1973; có một chị sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Gia B, sinh ngày 07/7/2003; địa chỉ: 151/3 đường ĐT 743, khu phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Minh H, sinh năm 1968; địa chỉ: 151/3 đường ĐT 743, khu phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: 255/6C khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1979; thường trú: Xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; địa chỉ: Số 1137, tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Tô Quốc T, sinh năm 2002. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 05/9/2020 tại phòng trọ của bị cáo Phạm Trung H địa chỉ 5/13 khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị cáo H mượn điện thoại hiệu Iphone 7Plus, màu đỏ của anh Đỗ Gia B chơi điện tử. Sau khi được anh B cho mượn điện thoại, đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo H cầm điện thoại đến gặp ông Nguyễn Văn H cầm với giá 2.500.000 đồng và thỏa thuận với ông H trong thời gian 10 ngày đến trả tiền và nhận lại điện thoại. Đến hạn bị cáo không đến trả tiền, ông H đã bán điện thoại cho ông Phạm Xuân H với giá 3.600.000 đồng, sau đó ông H bán lại cho một thanh niên không rõ lai lịch với giá 3.900.000 đồng. Ngày 06/10/2020, bị cáo đến Công an phường D khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá số 180/KLĐG –HĐĐGTS ngày 12/10/2020, Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An kết luận 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus -128Gb, màu đỏ trị giá 6.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 19/CT – VKS- DA ngày 23 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Trung H về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Trung H mức án từ 07 đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đỗ Gia B số tiền 6.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trung H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 05/9/2020 tại phòng trọ của bị cáo Phạm Trung H địa chỉ 5/13 khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị cáo Phạm Trung H hỏi mượn anh Đỗ Gia B điện thoại hiệu Apple Iphone 7 Plus 128Gb, màu đỏ chơi điện tử, đến khoảng 14 giờ cùng ngày bị cáo đem điện thoại đi cầm đồ lấy số tiền 2.500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 6.500.000 đồng.

Như vậy, hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại khi được giao tài sản bị cáo đã sử dụng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản, trị giá 6.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 19/CT – VKS - DA ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn H và ông Phạm Xuân H không biết điện thoại do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 6.500.000 đồng.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc bồi thường và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Trung H phạm Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Trung H bồi thường cho anh Đỗ Gia B số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Trung H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết